

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 03/2008/TTLT-BTTTT-BNV ngày 30/6/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 82/TTr-STTTT ngày 04/8/2008, ý kiến đóng góp của Sở Nội vụ và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cà Mau”.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Thông tin và Truyền thông;
 - Bộ Nội vụ;
 - Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
 - Website Chính phủ;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Ủy ban MTTQVN tỉnh;
 - Sở Tư pháp, Báo Cà Mau;
 - Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
 - Website Cà Mau, Chuyên viên các khối;
 - Lưu: VT-Li45.
- } để báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Bùi Công Bửu

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cà Mau**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh về: báo chí; xuất bản; bưu chính và chuyển phát; viễn thông và internet; truyền dẫn phát sóng; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin, điện tử; phát thanh và truyền hình; cơ sở hạ tầng thông tin truyền thông; quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm (sau đây gọi tắt là thông tin và truyền thông); các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cà Mau có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cà Mau được thực hiện theo quy định tại Mục II Phần I của Thông tư Liên tịch số 03/2008/TTLT-BTTTT-BNV ngày 30/6/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông gồm có: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông gồm:

Các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở:

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Phòng Báo chí và Xuất bản;
- Phòng Bưu chính, Viễn thông;
- Phòng Công nghệ Thông tin;

3. Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm tình hình, yêu cầu quản lý cụ thể về thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, việc tách, sáp nhập, đổi tên các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc Sở, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ, nhưng không được vượt quá số lượng phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc theo Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm ban hành quy chế làm việc, các mối quan hệ trong nội bộ cơ quan; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, đơn vị tương đương thuộc Sở; quy định trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị tương đương của Sở theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Biên chế của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Hàng năm, căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm cụ thể của công tác quản lý về lĩnh vực thông tin và truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biên chế của Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức của Sở Thông tin và Truyền thông phải căn cứ vào chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức Nhà nước theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông là người đứng đầu cơ quan, làm việc theo chế độ thủ trưởng, chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Sở trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trước pháp luật và trước Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông là người giúp Giám đốc Sở,

phụ trách một hoặc một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về lĩnh vực công tác được Giám đốc phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

3. Trưởng phòng và Thủ trưởng đơn vị tương đương thuộc Sở là người trực tiếp điều hành hoạt động của Phòng, đơn vị tương đương, chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động do mình phụ trách.

4. Phó Trưởng phòng và Phó Thủ trưởng đơn vị tương đương thuộc Sở là người giúp việc Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị tương đương, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị tương đương thuộc Sở và trước pháp luật về kết quả công tác được phân công phụ trách.

Điều 6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm

1. Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định và theo các quy định của Nhà nước về công tác cán bộ.

2. Việc miễn nhiệm, kỷ luật Giám đốc và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật Trưởng Phòng, Phó Trưởng phòng và Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng đơn vị tương đương thuộc Sở do Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông quyết định theo sự phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở do Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông quyết định theo Luật Thanh tra hiện hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 7. Luân chuyển, điều động

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông quyết định việc luân chuyển, điều động cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở theo quy định pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 8. Mối quan hệ công tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Bộ Thông tin và Truyền thông là mối quan hệ giữa cấp dưới đối với cấp trên về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hằng năm do Bộ Thông tin và Truyền thông đề ra.

Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thông tin và truyền thông ở địa phương về Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Đề xuất, kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác quản lý, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ của ngành mang tính phức tạp hoặc mới phát sinh mà pháp luật chưa điều chỉnh trong văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 9. Mối quan hệ công tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Thông tin và Truyền thông chịu sự chỉ đạo, điều hành, quản lý trực tiếp, toàn diện của UBND tỉnh về lĩnh vực thông tin và truyền thông; về tổ chức, biên chế và các mặt công tác khác có liên quan đến lĩnh vực thông tin và truyền thông. Trong quá trình hoạt động, Sở Thông tin và Truyền thông giữ mối liên hệ thường xuyên với Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh về Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Mối quan hệ công tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông với các Sở, Ban, Ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông với các Sở, Ban, Ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh là mối quan hệ phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ chung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các Sở, Ban, Ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, nhằm mục đích thực hiện, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh xây dựng kế hoạch liên tịch để thực hiện các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực thông tin và truyền thông tại địa phương. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Mối quan hệ giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Mối quan hệ giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố là mối quan hệ tổ chức, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ quản lý Nhà nước về lĩnh vực thông tin và truyền thông và các vấn đề khác có liên quan trên địa bàn các huyện, thành phố.

Điều 12. Mối quan hệ giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, thành phố

Mối quan hệ giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Phòng Văn hoá và Thông

tin huyện, thành phố là mối quan hệ chỉ đạo, quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ; chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch của cơ quan cấp trên để quản lý thống nhất từ Trung ương đến tỉnh, huyện và cấp cơ sở.

Chương IV **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 13. Khen thưởng

Những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ và thực hiện tốt Quy định này, góp phần cùng Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thì được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Xử lý vi phạm

Cán bộ, công chức, viên chức Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 15. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau tổ chức triển khai, thực hiện tốt Quy định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Bùi Công Bửu